

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y – DƯỢC

Số: 164 /ĐHYD-ĐT

V/v xác định chỉ tiêu dự kiến tuyển  
sinh Thạc sĩ năm 2024 và báo cáo  
đề án Tuyển sinh trình độ Thạc sĩ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 02 năm 2024

Kính gửi: Đại học Thái Nguyên

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non.

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

Căn cứ Công văn số 260/ĐHTN-ĐT&QLNH ngày 11/12/2023 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc đăng ký chỉ tiêu dự kiến tuyển sinh trình độ Thạc sĩ năm 2024;

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu đào tạo Sau đại học của Trường Đại học Y - Dược trong năm học 2024 - 2025;

Trường Đại học Y – Dược báo cáo Đại học Thái Nguyên Đề án Tuyển sinh và đào tạo trình độ Thạc sĩ năm 2024 và xác định chỉ tiêu dự kiến tuyển sinh (Có phụ lục đính kèm).

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: *vn*

- Như kính gửi;
- Lưu VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 2 năm 2024

**ĐỀ ÁN**  
**TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2024**

**1. Thông tin chung về cơ sở đào tạo**

1.1. Tên trường, địa chỉ các trụ sở (cơ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang web

- Tên trường: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.
- Địa chỉ: Số 284, đường Lương Ngọc Quyến, thành phố Thái Nguyên.
- Địa chỉ trang Web: [www.tump.edu.vn](http://www.tump.edu.vn)
- Điện thoại: (+84) 2083 852.671

1.2. Thông tin về tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ của cơ sở đào tạo cho đến thời điểm xây dựng đề án

- Chương trình Thạc sĩ định hướng ứng dụng.

TT	Số lượng ngành/ Chuyên ngành	Tên ngành/ Chuyên ngành	Quy mô học viên (Tính đến 12/2023)
1	04	Nội khoa	10
2		Ngoại khoa	07
3		Nhi khoa	5
4		Y học dự phòng	12
<b>Tổng số</b>			<b>34</b>

**2. Các nội dung cụ thể của đề án**

**2.1. Đối tượng tuyển sinh**

1. Đối tượng dự tuyển là người Việt Nam, đáp ứng các yêu cầu như sau:

- a) Đã tốt nghiệp đại học hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành dự tuyển.
- b) Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

c) Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

d) Có đủ sức khỏe để học tập.

đ) Nộp hồ sơ, lệ phí đăng ký dự tuyển đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Đại học Thái Nguyên.

2. Đối tượng dự tuyển là người nước ngoài, đáp ứng các yêu cầu như sau:

- a) Phải tốt nghiệp đại học hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành/chuyên ngành dự tuyển.
- b) Đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

c) Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

d) Có đủ sức khỏe để học tập.

đ) Nộp hồ sơ, lệ phí đăng kí dự tuyển đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Đại học Thái Nguyên.

3. Điều kiện dự tuyển thuộc trường hợp đặc biệt do Giám đốc ĐHTN xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Hiệu trưởng trường Đại học Y-Dược.

**2.2. Phương thức tuyển sinh:** Xét tuyển (Được quy định tại Quyết định số 465/QĐ-ĐHTN ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành quy định quy trình xét tuyển trong các kỳ tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ của Đại học Thái Nguyên).

**2.3. Chỉ tiêu tuyển sinh theo ngành đào tạo**

TT	Ngành tuyển sinh	Mã số	Dự kiến chỉ tiêu
1	Nội khoa	8 72 01 07	42
2	Ngoại khoa	8 72 01 04	37
3	Nhi khoa	8 72 01 06	27
4	Y học dự phòng	8 72 01 10	52

**2.4. Môn thi tuyển sinh**

*Các môn thi và môn xét tuyển sinh:* gồm 03 môn, cụ thể như sau:

a) Môn Ngoại ngữ: tiếng Anh

- Dạng thức và trình độ đề thi môn tiếng Anh: trình độ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Đại học Thái Nguyên tổ chức kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh cho thí sinh tham gia dự tuyển.

- Trình độ và dạng thức đề thi ngoại ngữ khác do Giám đốc ĐHTN quy định và công khai trong thông báo tuyển sinh của ĐHTN.

b) Môn Cơ sở và môn Chủ chốt.

**Danh sách môn xét tuyển theo chuyên ngành, trình độ Thạc sĩ**

Tên ngành thạc sĩ	Ngành phù hợp trình độ đại học	Môn cơ sở (*)	Môn chủ chốt (**)
Nội khoa	Y khoa	Sinh lý	Bệnh học nội khoa (Năm thứ sáu - Điểm trung bình lý thuyết và thực hành)
Ngoại khoa	Y khoa	Giải phẫu	Ngoại bệnh lý (Năm thứ sáu - Điểm trung bình lý thuyết và thực hành)
Nhi khoa	Y khoa	Sinh lý	Nhi bệnh học (Năm thứ sáu - Điểm trung bình lý thuyết và thực hành)
Y học dự phòng	Y khoa	Truyền thông – Giáo dục sức khỏe	Bệnh học nội khoa (Năm thứ sáu - Điểm trung bình lý thuyết và thực hành)
	Y học dự phòng	Truyền thông – Giáo dục sức khỏe	Sức khỏe môi trường và thảm họa (Năm thứ sáu)

**Ghi chú:** (\*), (\*\*): Trong trường hợp tên học phần trong chương trình đào tạo của thí sinh dự tuyển không có trong Bảng danh sách ở trên, Hội đồng khoa học đào tạo của

Trường ĐHYD căn cứ vào chương trình đào tạo của thí sinh để xem xét và quyết định môn xét tuyển.

c) Miễn thi Ngoại ngữ:

Người dự tuyển có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam thì được miễn thi môn Ngoại ngữ, cụ thể là có một trong các văn bằng chứng chỉ sau:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài (ít nhất 75% tổng số tín chỉ được giảng dạy bằng ngôn ngữ nước ngoài).

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo thông báo tuyển sinh của Đại học Thái Nguyên) hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

## **2.5. Điều kiện và năng lực nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo**

### **2.5.1. Định hướng ưu tiên trong nghiên cứu khoa học**

- Thuốc và dược liệu: Áp dụng khoa học và công nghệ trong nghiên cứu phát triển thuốc và các sản phẩm có nguồn gốc dược liệu. Ưu tiên phát triển vùng nguyên liệu và tập trung vào phát triển và bảo tồn nguồn dược liệu quý hiếm. Nghiên cứu tác dụng của dược liệu, đánh giá tác dụng trên thực nghiệm và lâm sàng. Trên cơ sở đó phát triển sản phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên và đăng ký sở hữu sản phẩm.

- Chăm sóc sức khỏe ban đầu: Nghiên cứu các kỹ thuật và xây dựng các mô hình sàng lọc phát hiện sớm một số bệnh, chẩn đoán; tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng, đặc biệt đặc thù cho khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam. Ứng dụng của công nghệ thông tin trong y học và công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu. Nghiên cứu dự báo về tình hình sức khỏe bệnh tật.

- Nghiên cứu cơ bản: Triển khai các nghiên cứu về sinh học, hóa học, sinh lý, sinh hóa, lý sinh... tạo nền tảng cho sự phát triển của khoa học y học.

- Nghiên cứu về giáo dục y học: Triển khai các nghiên cứu để đổi mới chương trình, phương pháp, tài liệu, vật liệu dạy học cho các ngành đào tạo, các nhóm đối tượng đào tạo trong Nhà Trường.

- Các dịch vụ về nghiên cứu khoa học: Cung cấp các khóa đào tạo liên quan đến nghiên cứu khoa học cho các cơ sở y tế hoặc đối tượng có nhu cầu; Tư vấn xây dựng các thiết kế nghiên cứu khoa học hoặc đánh giá chương trình/hoạt động y tế.

### **2.5.2. Điều kiện hỗ trợ nghiên cứu**

- Tính đến 12/2023, tổng số cán bộ viên chức và người lao động của Nhà trường là 495 người. Trong số 345 giảng viên hiện nay có 03 Giáo sư, 21 Phó Giáo sư, 83 Tiến sĩ, 173 Thạc sĩ, 25 Bác sĩ chuyên khoa II, 05 Bác sĩ nội trú. Giảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên chiếm trên 89,9%.

- Cơ sở vật chất phục vụ cho nghiên cứu tương đối đầy đủ với các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị cần thiết khác.

- Thư viện có điều kiện cơ sở vật chất đầy đủ, phục vụ tốt cho việc khai thác thông tin, tư liệu của cán bộ giảng viên và người học với các tài liệu chuyên ngành khoa học y, dược: giáo trình, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí, luận án, luận văn, khóa luận, tài liệu tra cứu, và tài liệu điện tử.

2.5.3. Các đề tài khoa học đang triển khai

TT	Mã số, tên đề tài	Chủ nhiệm
<b>CẤP QUỐC GIA</b>		
1.	Ứng dụng kỹ thuật giải trình tự gen và ELISPOT (Enzyme linked Immunospot) trong đánh giá nguy cơ lây truyền HBV từ mẹ sang con ở phụ nữ mang thai HBsAg (+) tại Việt Nam.	PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng
2.	Nghiên cứu phát triển hệ thống ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ phát hiện nguy cơ và chẩn đoán một số bệnh nghề nghiệp thường gặp ở Việt Nam	GS.TS Đỗ Văn Hàm
<b>ĐỀ TÀI CẤP BỘ</b>		
1	Nghiên cứu cơ sở khoa học và ứng dụng phát triển một số sản phẩm hỗ trợ điều trị viêm miệng từ một số loài thuốc chi ligustrum	TS. Nông Thị Anh thư
2	Nghiên cứu nồng độ EBV-DNA huyết tương ở bệnh nhân ung thư vòm mũi họng trước và sau xạ trị tại bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên	PGS.TS Trần Bảo Ngọc
3	Nghiên cứu thực trạng thiếu máu thiếu sắt kết hợp mang Gen bệnh tan máu bẩm sinh ở phụ nữ có thai người dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc và đề xuất giải pháp can thiệp	TS. Mai Anh Tuấn
4	Nghiên cứu đa hình các gen CYP2C9, HLA-B và G6PD nhằm xây dựng giải pháp xét nghiệm hỗ trợ điều trị bệnh nhân gút	TS Nguyễn Thu Hiền
5	Xây dựng mô hình can thiệp dự phòng và xử trí đột quy não giai đoạn cấp ở người cao tuổi tại Thành phố Thái Nguyên	PGS.TS Trần Văn Tuấn
6	B2024. Nghiên cứu cơ sở khoa học và ứng dụng sản xuất gel bôi viêm da qui mô pilot từ phân trên mặt đất của cây bồ cu vẽ	TS Nông Thị Anh Thư
<b>CẤP ĐẠI HỌC</b>		
1	Xây dựng mô hình dự phòng đột quy não trên người tăng huyết áp tại 2 xã huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên.	ThS. Lê Thị Quyên
2	Nghiên cứu mối liên quan giữa nồng độ Apolipoprotein huyết thanh với bệnh vông mạc đái tháo đường	ThS Lương Thị Hải Hà
<b>CẤP TỈNH VÀ DOANH NGHIỆP</b>		
1	Nghiên cứu sưu tập các bài thuốc dân gian dân tộc Dao và nghiên cứu phát triển một số bài thuốc Phong tê thấp gia truyền của người Dao tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	TS. Hà Xuân Sơn

<b>TT</b>	<b>Mã số, tên đề tài</b>	<b>Chủ nhiệm</b>
2	Nghiên cứu tần suất lưu hành, đặc điểm di truyền phân tử và xây dựng mô hình can thiệp dự phòng mắc mới bệnh tan máu bẩm sinh (thalassemia) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	TS. Nguyễn Thị Phương Lan
3	Xác định thành phần hóa học, quy trình điều chế cao và tính an toàn của củ Sâm Tranh Sừng Trái Hà Giang	PGS.TS Đàm Khải Hoàn
4	Đánh giá độc tính cấp và một số tác dụng dược lý của sản phẩm Rượu quý hiếm Đông trùng hạ thảo bọ xít tự nhiên rừng Hoàng Liên Sơn-Đỉnh Lãng Tây Côn Lĩnh (đề tài thực hiện trên động vật thực nghiệm)	PGS.TS Đàm Khải Hoàn
5	Đánh giá độc tính cấp và độc tính bán trường diễn của cao lỏng Đông Trùng Hạ Thảo bọ xít tự nhiên Hoàng Liên Sơn trên động vật thực nghiệm	TS Nguyễn Thu Quỳnh
6	Đánh giá tính an toàn và một số tác dụng dược lý của mẫu viên hoàn An Cung Ngưu Hoàng Việt của Công ty TNHH an toàn thực phẩm Hà Nội trên động vật thực nghiệm	TS Nguyễn Thu Quỳnh
<b>CẤP CƠ SỞ</b>		
1	Kiến thức và thái độ về y học dựa trên bằng chứng của các cán bộ y tế được đào tạo ngắn hạn về Y học gia đình tại tỉnh Cao Bằng.	TS. Lương Thị Hương Loan
2	Thực trạng tuân thủ và hiệu quả áp dụng gói dự phòng viêm phổi liên quan thở máy cho bệnh nhân tại khoa hồi sức tích cực – chống độc, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2023	TS. Nguyễn Văn Giang
3	Đánh giá những khó khăn trong sinh hoạt hằng ngày của người bệnh parkinson tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	TS. Ngô Xuân Long
4	Vai trò của Nguyễn Ái Quốc- Hồ Chí Minh trong lãnh đạo kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại giai đoạn 1930-1945. Bài học đối với công cuộc xây dựng bảo vệ đất nước hiện nay.	ThS. Thân Thị Thu Ngân
5	Thực trạng thiếu máu thiếu sắt và mang gen bệnh tan máu bẩm sinh ở trẻ 3- 5 tuổi bị suy dinh dưỡng tại Võ Nhai, Thái Nguyên	BS CKII. Lê Thị Minh Hiền
6	Nghiên cứu đặc điểm tình trạng rối loạn đồng bộ thất trái ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim	Ths. Dương Danh Liêm

<b>TT</b>	<b>Mã số, tên đề tài</b>	<b>Chủ nhiệm</b>
7	Kết quả phẫu thuật điều trị máu tụ dưới màng cứng mạn tính 2 bên tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	TS. Trần Chiến
8	Kết quả phẫu thuật nội soi lồng ngực điều trị tràn khí khoang màng phổi tự phát tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	TS. Lô Quang Nhật
9	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến thực hành cho con bú của bà mẹ sinh con lần đầu tại khoa Sản Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	TS. Nguyễn Thị Hồng
10	Thực trạng bệnh nhân đến khám vô sinh tại bệnh viện Trung ương thái nguyên.	Ths. Hoàng Quốc Huy
11	Nghiên cứu nồng độ LDH huyết thanh trong bệnh lý tiền sản giật tại bệnh viện trung ương Thái Nguyên	Ths. Hoàng Thị Ngọc Trâm
12	Kết quả xử trí ối vỡ sớm trên các sản phụ mang thai đủ tháng tại khoa sản Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	Ths. Nguyễn Xuân Thành
13	Thực trạng sử dụng biện pháp tránh thai trong nhóm phụ nữ mang thai ngoài ý muốn đến phá thai tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2023	ThS. Nguyễn Thị Nga
14	Khảo sát tỉ lệ thai phụ mang gen gây bệnh Thalassemia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong năm 2021-2022	TS. Cán Bá Quát
15	Tình trạng dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi mắc bệnh tim bẩm sinh vào điều trị tại Trung tâm Nhi khoa, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	TS. Lê Thị Kim Dung
16	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số nguyên nhân đau bụng cấp ở trẻ em tại Trung tâm Nhi khoa, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	BSCKII. Đỗ Thái Sơn
17	Nghiên cứu tình hình chuyển tuyến tại Trung tâm Nhi khoa - Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2023	Ths. Dương Quốc Trường
18	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và biến chứng của bệnh cúm mùa tại bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	Ths. Nguyễn Thị Thu Huyền
19	Thực trạng rối loạn chức năng gan do thuốc điều trị bệnh lao tại bệnh viện Phổi Thái Nguyên từ 2022 - 2023.	Ths. Ngô Thị Hiếu
20	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân ACO và một số yếu tố liên quan đến kết quả điều trị của bệnh nhân ACO tại Bệnh viện Phổi Thái Nguyên.	BS. La Thị Hiên

<b>TT</b>	<b>Mã số, tên đề tài</b>	<b>Chủ nhiệm</b>
21	Đặc lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân viêm màng não tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	Ths. Nguyễn Thị Minh Nguyệt
22	"Đánh giá rối loạn trầm cảm, lo âu, stress ở bệnh nhân động kinh điều trị tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh thái nguyên và một số yếu tố liên quan"	Ths. Nguyễn Đắc Vinh
23	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, kết quả điều trị bệnh nhân sốt xuất huyết dengue không có yếu tố dịch tễ ngoài tỉnh, điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	BSCKII. Lương Thị Quỳnh Nga
24	Đánh giá kết quả sống thêm ở bệnh nhân ung thư vú cao tuổi tại Trung tâm Ung bướu, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	TS. Trần Thị Kim Phụng
25	Một số độc tính của hóa xạ trị đồng thời ở bệnh nhân ung thư vòm mũi họng tại Trung tâm Ung bướu-Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	BS. Hoàng Kim Dung
26	Kết quả điều trị ung thư phổi tế bào nhỏ tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	BS. Nông Thanh Hà
27	Kết quả giảm đau sau phẫu thuật ung thư vú bằng gây tê mặt phẳng cơ dựng sống	TS. Phạm Thị Lan
28	Đánh giá kết quả điều trị viêm tai giữa ứ dịch bằng kỹ thuật đặt ống thông khí tại Khoa Tai mũi họng - Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	BSCKII. Nguyễn Thị Ngọc Anh
29	Đánh giá kết quả phục hồi chức năng ở bệnh nhân sau mổ thay khớp háng toàn phần do chấn thương tại khoa Phục hồi chức năng Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2023	Ths. Trịnh Minh Phong
30	Đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống ở bệnh nhân vảy nến điều trị tại Khoa Da liễu- Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	BS. Dương Thị Thu Nga
31	Đánh giá kết quả điều trị bằng kỹ thuật tạo thuận thần kinh cơ cảm thụ bản thể (PNF) trên bệnh nhân liệt dây thần kinh VII ngoại biên do lạnh	Ths. Vũ Thị Tâm
32	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng và hình ảnh cắt lớp vi tính phổi ở bệnh nhân hậu Covid -19	TS. Nguyễn Văn Sang
33	Vai trò của cắt lớp vi tính trong chẩn đoán và định hướng điều trị chấn thương tạng đặc trong ổ bụng ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Trung ương từ tháng 01 năm 2021 đến hết tháng 12 năm 2023.	TS. Trần Phan Ninh



<b>TT</b>	<b>Mã số, tên đề tài</b>	<b>Chủ nhiệm</b>
34	Kiến thức và thái độ của cha mẹ về sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh ở trẻ em tại bệnh viện trung ương thái nguyên năm 2023	Ths. Trần Lệ Thu
35	Năng lực tự định hướng học tập của sinh viên cử nhân điều dưỡng, trường đại học y – dược thái nguyên	TS. Nông Phương Mai
36	Một số yếu tố ảnh hưởng tới tình trạng thừa cân béo phì ở người trưởng thành tại thành phố thái nguyên	Ths. Đỗ Thị Lệ Hằng
37	Thực trạng kiến thức và thái độ của sinh viên điều dưỡng trường đại học y dược thái nguyên về các biện pháp tránh thai	Ths. Nguyễn Thu Trang
38	Thực trạng và mối liên quan giữa việc tự học với kết quả học tập học phần điều dưỡng nội, ngoại, sản và nhi khoa của sinh viên điều dưỡng trường đại học y – dược thái nguyên	Ths. Nguyễn Thị Sơn
39	Nghiên cứu tuân thủ sử dụng thuốc theo thang điểm morisky (mmas – 8) của bệnh nhân tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại bệnh viện trường đhyd thái nguyên	BSCKII. Bùi Thị Hợi
40	Kiến thức, thái độ, và kỹ năng của sinh viên điều dưỡng về thực hành dựa trên bằng chứng (ebp)	Ths. Lương Thị Hoa
41	Đánh giá chất lượng cuộc sống ở phụ nữ mãn kinh và yếu tố liên quan tại phường phan đình phùng, thành phố thái nguyên	Ths. Lê Thị Bích Ngọc
42	Thực trạng kiến thức và thái độ phòng ngừa chuẩn của điều dưỡng viên tại bệnh viện trường đại học y-dược thái nguyên.	Ths. Hoàng Trung Kiên
43	Đánh giá nhu cầu của sinh viên khoa Dược trường Đại học Y Dược – Đại học Thái Nguyên đối với lớp kỹ năng giao tiếp	Ths. Lê Thị Giang
44	Nghiên cứu ứng dụng một số bài tập thể dục thể thao vòng tròn để phát triển thể chất cho sinh viên năm thứ 2 Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên	Ths. Hoàng Duy Tường
45	Áp dụng phương pháp học tiếng anh theo nhiệm vụ để nâng cao khả năng giao tiếp trong thực hành nghề nghiệp cho sinh viên ngành Hộ Sinh tại trường Đại Học Y Dược	Ths. Nguyễn Thị Khánh Ly
46	Hiệu quả của việc áp dụng phương pháp luyện nói tiếng Anh bằng cách bắt chước trong cải thiện kỹ năng nói cho sinh viên năm nhất của trường Đại học Y Dược Thái Nguyên	Ths. Nguyễn Thị Thương Huyền

TT	Mã số, tên đề tài	Chủ nhiệm
47	Ứng dụng kỹ thuật nuôi cấy <i>in vitro</i> vào việc bảo tồn nguồn gen cây cối xay ( <i>Abutilon indicum</i> L. <i>sweet</i> ).	Ths. Nguyễn Thu Giang
48	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng học module KHCB2 của sinh viên năm nhất trường ĐH Y Dược Thái Nguyên	TS. Bùi Thị Hà
49	Nghiên cứu triết lý nhân sinh trong văn hoá dân gian của người Tày ở tỉnh Thái Nguyên.	TS. Chu Tuấn Anh
50	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Kinh tế chính trị Mác-Lênin tại trường Đại học Y Dược, Đại học Thái nguyên.	TS. Hứa Thanh Bình
51	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng học Modul Khoa học cơ bản 1 của sinh viên năm thứ nhất tại trường ĐH Y Dược, Đại học Thái Nguyên.	Ths. Vũ Thị Thúy
52	Rèn luyện một số kỹ năng trong giảng dạy phần xác suất nhằm phát triển tư duy phản biện cho sinh viên Đại học.	TS. Đỗ Thị Phương Quỳnh
53	Nâng cao khả năng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành Y của học viên bác sĩ nội trú ngoại khoa qua các buổi thảo luận chuyên đề bằng tiếng Anh	TS. Nguyễn Thị Thanh Hồng
54	Nghiên cứu quy trình định lượng đồng thời glucosamin và calci trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Ths. Nguyễn Quang Huy
55	Nghiên cứu đặc điểm tinh dịch đồ sau bảo quản lạnh sâu ở nhiệt độ -35°C và -85°C	Ths. Tạ Thị Quỳnh Giao
56	Nghiên cứu một số chỉ số hình thái thể lực của sinh viên nhập trường ĐHYD Thái Nguyên năm 2023	PGS.TS. Trịnh Xuân Đoàn
57	Kết quả xét nghiệm chẩn đoán viêm âm đạo bằng kỹ thuật nhuộm soi ở phụ nữ có thai tại Bệnh viện A Thái Nguyên	TS. Nguyễn Thị Thu Thái
58	Hiệu quả lọc rửa mẫu tinh trùng trữ đông bằng tủ lạnh âm sâu	Ths. Phạm Minh Huệ
59	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến thiếu máu thiếu sắt ở trẻ em dưới 5 tuổi tại Bệnh viện A Thái Nguyên năm 2023	Ths. Nguyễn Thị Hải Yến
60	Khảo sát và định loại sơ bộ một số loài nấm <i>Aspegillus</i> trên hạt lạc tại một số chợ, siêu thị khu vực thành phố Thái Nguyên	Ths. Nguyễn Thị Quỳnh Trang
61	Đặc điểm mô bệnh học bệnh phẩm nạo, hút buồng tử cung tại bệnh viện trường Đại	Ths. Hoàng Thị Luân

<b>TT</b>	<b>Mã số, tên đề tài</b>	<b>Chủ nhiệm</b>
	học Y-Dược Thái Nguyên trong giai đoạn 2018-2023	
62	Nồng độ bilirubin toàn phần huyết tương và một số yếu tố liên quan với mức độ tổn thương thận ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	TS. Vũ Thị Thu Hằng
63	Nồng độ apolipoprotein và một số chỉ số lipid huyết tương ở bệnh nhân suy thận mạn lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	PGS.TS. Nguyễn Thị Hoa
64	Đặc điểm dẫn truyền thần kinh ở phụ nữ mãn kinh mắc bệnh lý thần kinh ngoại biên	TS. Hoàng Thu Soan
65	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về sử dụng thuốc kháng sinh cho con dưới 72 tháng tuổi tại huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên	TS. Nguyễn Thị Tố Uyên
66	Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn phương pháp sinh đẻ của phụ nữ sinh con tại một số xã của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.	Ths. Bùi Thị Việt Hà
67	Tình trạng dinh dưỡng của học sinh trường tiểu học Lê Văn Tám, thành phố Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan	TS. Trương Thị Thùy Dương
68	Thực trạng bệnh mũi họng ở người lao động mỏ than Na Dương, Lạng Sơn	TS. Lê Thị Thanh Hoa
69	Thực trạng triển khai quản lý tăng huyết áp, đái tháo đường tại tuyến y tế cơ sở thành phố Thái Nguyên năm 2023	TS. Nguyễn Thị Phương Lan
70	Thực trạng thiếu máu dinh dưỡng ở học sinh trường THCS Chu Hương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	TS. Trần Thị Hồng Vân
71	Kết quả phẫu thuật điều trị bướu tuyến giáp đơn thuần tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.	BSCKII. Nguyễn Công Bình
72	Kết quả phẫu thuật mở rộng rọc A1 điều trị bệnh ngón tay lò xo tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.	BSCKII. Nguyễn Quốc Huy
73	Kiến thức, thái độ về rửa tay thường quy của nhân viên y tế tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.	BS. Triệu Quốc Đạt
74	Mô tả thực trạng Công tác xã hội tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.	BS. Cao Thị Thủy
75	Kết quả điều trị phục hồi chức năng bệnh nhân viêm quanh khớp vai đơn thuần tại Khoa Phục hồi chức năng Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.	BS. Nguyễn Kim Liên

<b>TT</b>	<b>Mã số, tên đề tài</b>	<b>Chủ nhiệm</b>
76	Đánh giá tình trạng đau và chất lượng giấc ngủ của bệnh nhân sau phẫu thuật ngược dòng tán sỏi niệu quản tại Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.	BS. Nguyễn Hoài Thu
77	Mối liên quan giữa các mức tăng Triglycerid với các biến chứng và mức độ nặng	SV. Phạm Như Quỳnh GVHD: TS. Lê Thị Thu Hiền
78	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân viêm tụy cấp có tăng triglyceride tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV. Hà Duy Khánh
79	Kết quả phẫu thuật điều trị gãy đầu dưới xương quay bằng nẹp tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV. Trần Văn Hào
80	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả xử trí thai đôi tại khoa sản bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	BSNTK15. Đồng Thị Hồng Hiệp
81	Kết quả giảm đau sau mổ lấy thai bằng phương pháp gây tê cơ vuông thắt lưng kết hợp với giảm đau tĩnh mạch tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV. Khổng Quang Chương
82	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân viêm phổi mắc phải cộng đồng ở người lớn điều trị tại Bệnh viện Phổi Thái Nguyên.	HV. Dương Văn Sương
83	Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả điều trị bệnh nhân tràn khí màng phổi tại Bệnh viện Phổi Thái Nguyên.	SV. Phạm Đắc Trung
84	Giá trị của xét nghiệm Gene Xpert MTB/RIF trong chẩn đoán lao Phổi tại BV Phổi Thái Nguyên	SV. Tiêu Hồng Quang
85	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố ảnh hưởng tới ung thư màng phổi tại Bệnh viện Phổi Thái Nguyên từ 2022 - 2023.	SV. Trịnh Trường Giang
86	Thực trạng phát hiện chủ động bệnh lao theo chiến lược 2X tại cộng đồng tỉnh Thái Nguyên năm 2020-2023	SV. Lê Văn Thắng
87	Đánh giá chất lượng giấc ngủ của sinh viên Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên	SV. Nguyễn Thị Phương
88	Xu hướng tìm kiếm sự giúp đỡ nhằm giải quyết các vấn đề sức khỏe tâm thần và các rào cản trong tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần ở sinh viên Việt Nam	SV. Phạm Thị Phương Thảo
89	Đánh giá kết quả sống thêm ở bệnh nhân ung thư vú trẻ tuổi tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV. Mai Chí Thành

<b>TT</b>	<b>Mã số, tên đề tài</b>	<b>Chủ nhiệm</b>
90	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân ung thư thực quản tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	SV. Nguyễn Thị Hải Yến
91	Nồng độ PTH và calci huyết tương ở bệnh nhân ung thư tuyến giáp thể biệt hóa sau phẫu thuật triệt căn tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV. Nguyễn Mỹ Duyên
92	Độc tính của hóa trị hỗ trợ bằng phác đồ m-FOLFOX6 trong điều trị ung thư đại tràng tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV. Mông Thị Mai Hương
93	Kết quả hóa trị hỗ trợ phác đồ XELOX ở bệnh nhân ung thư dạ dày tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV. Lê Thị Ngân Hà
94	Tình trạng thực hiện quy trình nhịn ăn trước phẫu thuật đường tiêu hóa tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV. Nguyễn Lê Thu Hà
95	Khảo sát sự hài lòng của người bệnh được làm giảm đau sau mổ tại khoa Chấn thương Chính hình – Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV. Ngô Đình Khánh
96	Thái độ của sinh viên Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên về Y học gia đình	SV. Hoàng Ngọc Thụy
97	Khảo sát biến chứng mắt trên bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV. Đặng Thị Minh Hiếu
98	Đánh giá thực trạng cong vẹo cột sống ở sinh viên y khoa Trường Đại học Y- Dược, Đại học Thái Nguyên	SV. Lê Thị Thùy Anh
99	Đánh giá tình trạng lo âu trước phẫu thuật ở bệnh nhân nhổ răng hàm lớn thứ 3 tại Khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên	SV. Nguyễn Vũ Anh Thư
100	Thực trạng mất răng và nhu cầu điều trị phục hình ở sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên	SV. Lô Thị Hà Linh
101	Kém khoáng hóa men răng và các yếu tố liên quan ở trẻ 6-11 tuổi	SV. Phạm Thị Lâm
102	Liên quan giữa kém khoáng hóa men răng và sâu răng ở trẻ 6-11 tuổi	SV. Bùi Thị Nhung
103	Khảo sát thực trạng quản lý sử dụng kháng sinh trong điều trị năm 2022 tại bệnh viện Phổi Thái Nguyên	SV. Hà Thương Huyền
104	Phân tích danh mục thuốc sử dụng trong điều trị tại bệnh viện Phổi tỉnh Thái Nguyên	SV. Vũ Hồng Nhung

TT	Mã số, tên đề tài	Chủ nhiệm
105	Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cao lỏng Chè dây ( <i>Ampelopsis cantoniensis</i> (Hook. Et Arn.) Planch) thu hái tại Thái Nguyên	SV. Trịnh Phương Thảo
106	Một số kích thước và chỉ số vùng đầu mắt của sinh viên trường Đại học Y Dược Thái Nguyên	SV. Vũ Phương Thảo
107	Hoạt độ enzym gamma glutamyl transferase (GGT) huyết tương ở cán bộ viên chức trường Đại học Y Dược Thái Nguyên có hội chứng chuyển hóa	SV. Lê Thị Hoài Ngọc
108	Tỷ số bạch cầu lympho và HDL-C huyết tương ở cán bộ viên chức trường Đại học Y Dược Thái Nguyên có hội chứng chuyển hóa	SV. Phan Thị Tuyết Anh
109	Đặc điểm xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu ngoại vi và xét nghiệm đông máu cơ bản trên bệnh nhân ung thư gan	SV. Đinh Thị Thu Trang
110	Khảo sát tình trạng nhiễm nấm <i>Actinomyces</i> trên bệnh phẩm phẫu thuật quá phát Amydal tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2022	SV. Nguyễn Thị Ngọc Lan
111	Mối liên quan giữa nồng độ C-reactive protein huyết tương với đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở đợt cấp bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính nhiễm khuẩn tại bệnh viện A Thái Nguyên	SV. Ngô Vũ Thùy Trang
112	Mối liên quan giữa nồng độ Acid uric với đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng trên bệnh nhân tiền sản giật	SV. Nguyễn Anh Thư
113	Đánh giá hoạt động thảo luận nhóm của sinh viên Y khoa trường Đại học Y Dược Thái Nguyên trong học Module hệ cơ quan.	SV. Lương Ngọc Chinh
114	Thực trạng hoạt động làm thêm của sinh viên Y khoa tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên	SV. Nguyễn Ngọc Thuận
115	Nồng độ acid uric huyết tương ở bệnh nhân suy thận mạn lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV. Trần Thu Uyên
116	Nghiên cứu tình hình tiếp nhận, phân phối sử dụng chế phẩm khối tiêu cầu từ một người hiến duy nhất tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV. Trương Thị Thương
117	Đặc điểm các chỉ số xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu ngoại vi trên bệnh nhân COPD	SV. Tạ Minh Thu
118	Thực trạng bệnh sâu răng và một số yếu tố liên quan của học sinh trường THCS Thị trấn Sông Cầu, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	Nguyễn Đức Dũng YHDP13 GVHD: TS. Nguyễn Thị Tố Uyên

<b>TT</b>	<b>Mã số, tên đề tài</b>	<b>Chủ nhiệm</b>
1191	Thực trạng tuân thủ điều trị tăng huyết áp của người bệnh đang được quản lý điều trị tại xã Yên Sơn - huyện Lục Nam - tỉnh Bắc Giang và một số yếu tố liên quan	Vũ Thị Phương Vân YHDP12 GVHD: TS. Nguyễn Thị Tố Uyên
120	Kiến thức, thái độ, thực hành về chế độ ăn hợp lý cho trẻ của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại phường Đồng Quang, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	Nguyễn Duy Nam K54K GVHD: ThS Lê Hoài Thu
121	Sự sẵn sàng tiêm vắc xin COVID-19 mũi nhắc lại của sinh viên trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan	Trần Thị Minh Hương-YHDP13 GVHD: Ths. Lê Hoài Thu
122	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về các biện pháp tránh thai ở sinh viên Trường Đại học Y – Dược, Đại học Thái Nguyên.	Đặng Thị Thúy Kiều K52E GVHD: TS. Lê Thị Thanh Hoa
123	Thực trạng rối loạn lo âu xã hội ở sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan	Nguyễn Đức Anh K52E GVHD: TS. Lê Thị Thanh Hoa
124	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục ở sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên	Ma Thị Hồng Nhung K52D GVHD: TS. Lê Thị Thanh Hoa
125	Tình trạng thừa cân, béo phì ở người trưởng thành tại phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan.	Chu Duy Tuấn K54K GVHD: TS. Trương Thị Thùy Dương
126	Tình trạng dinh dưỡng của sinh viên y khoa Trường Đại học Y Dược –Đại học Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan	Lê Thu Trà K53H GVHD: TS. Trương Thị Thùy Dương
127	Thực trạng tăng huyết áp và kiến thức, thực hành dinh dưỡng hợp lý trong dự phòng tăng huyết áp của người trưởng thành Thị trấn Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.	Nguyễn Thị Hồng Thiên YHDP13 GVHD: TS. Trương Thị Thùy Dương
128	Thực trạng khẩu phần ăn bán trú của trẻ em hai trường tiểu học tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	Đặng Thị Chúc K54K GVHD: Ths. Trần Thị Huyền Trang
129	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản của học sinh khối 10 trường THPT Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan	Lê Ánh Bình YHDP11 GVHD: ThS Bùi Thị Việt Hà
130	Thực trạng tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên y học dự phòng Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan	Lý Văn Thành K53E GVHD: Ths. Đinh Văn Thắng

TT	Mã số, tên đề tài	Chủ nhiệm
	sức khỏe tiền hôn nhân của nữ sinh lớp 12 Trường THPT Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	

## 2.6. Tổ chức tuyển sinh

- Thời gian tuyển sinh trong năm: ĐHTN tổ chức các đợt tuyển sinh trình độ thạc sĩ cùng với kỳ thi tuyển sau đại học.
- Số lần tuyển sinh trong năm: Giám đốc ĐHTN quyết định.
- Giám đốc ĐHTN quyết định thời điểm tuyển sinh và thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của ĐHTN, các CSGDDH.

## 2.7. Chính sách ưu tiên

### 2.7.1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Người dự tuyển phải nộp quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.

c) Con liệt sĩ.

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động.

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến, bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

### 2.7.2. Mức ưu tiên

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên, kể cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên được cộng 10 điểm (thang điểm 100) vào kết quả thi môn ngoại ngữ nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng 01 điểm (thang điểm 10) vào kết quả thi môn Cơ sở hoặc kết quả học tập của 01 học phần được lựa chọn để xét tuyển.

## 2.8. Học phí và chính sách hỗ trợ tài chính

Học viên phải nộp học phí theo qui định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Trường hợp có thay đổi học phí, thực hiện theo các quy định hiện hành.

## 2.9. Thời gian học các học phần bổ sung trước khi xét tuyển

- Nhà trường tổ chức cho thí sinh đăng ký dự tuyển học các học phần bổ sung trước thời điểm xét tuyển theo thông báo tuyển sinh của Đại học Thái Nguyên.

- Thời gian học các học phần bổ sung được thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của ĐHTN và Trường Đại học Y – Dược (Dự kiến thời gian tổ chức dạy/học học phần bổ sung vào tháng 3 và tháng 4 năm 2024).

**2.10. Thời gian nhập học:** Theo thông báo của Đại học Thái Nguyên.

**2.11. Các nội dung khác** (Không trái với quy định hiện hành).



<b>TT</b>	<b>Mã số, tên đề tài</b>	<b>Chủ nhiệm</b>
131	Đặc điểm sử dụng bảo hộ phòng chống tác động của tiếng ồn của người lao động tự do tại một số điểm giao lộ, ngã tư trên địa bàn thành phố Thái Nguyên.	Nguyễn Thị Hồng Nhung LTD22 GVHD: Ths. Nguyễn Việt Quang
132	Thực trạng tự học của sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai trong chương trình đào tạo đổi mới ngành Y đa khoa tại Trường Đại học Y - Dược Thái Nguyên	Phạm Thị Trang K54G GVHD: Ths. Nguyễn Việt Quang
133	Khẩu phần ăn của bệnh nhân đái tháo đường type-2 điều trị nội trú tại khoa Nội - Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	Đỗ Thành Tôn YHDP14 GVHD: TS. Trần Thị Hồng Vân
134	Tình trạng dinh dưỡng ở trẻ em trường mầm non xã Nhân Đạo và thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc và một số yếu tố liên quan	Vũ Quang Huy YHDP14 GVHD: TS. Trần Thị Hồng Vân
135	Thực trạng hoạt động y tế trường học tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	Trần Thị Mai Liên YHDP12 GVHD: PGS.TS Nguyễn Thị Quỳnh Hoa
136	Thực trạng sử dụng nhà tiêu của các hộ gia đình tại xã Muối Nọi, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.	Lò Văn Tân YHDP14 GVHD: PGS.TS Nguyễn Thị Quỳnh Hoa
137	Thực trạng hút thuốc lá, thuốc lá điện tử của sinh viên Y khoa trường đại học Y – Dược Thái Nguyên năm 2023 và một số yếu tố liên quan.	Ma Thu Hòa YHDP13 GVHD: Ths. Nguyễn Thị Quyên
138	Kiến thức, thái độ phòng chống bệnh đậu mùa khỉ của sinh viên y khoa chính quy năm thứ tư Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan.	Đinh Văn Anh K52E GVHD: ThS Nguyễn Thị Quyên
139	Động lực làm việc của cán bộ y tế trạm y tế xã-phường thành phố Thái Nguyên năm 2023	Đàm Trang Nhung YHDP12 GVHD: TS. Nguyễn Thị Phương Lan
140	Động lực làm việc của cán bộ y tế tại Trung tâm y tế thành phố Thái Nguyên năm 2023	Chu Thị Hậu YHDP12 GVHD: TS. Nguyễn Thị Phương Lan
141	Thực trạng nhận thức của sinh viên ngành Y khoa Trường Đại học Y-Dược Thái Nguyên về nghiên cứu khoa học	Hoàng Thị Thanh Trúc K53C GVHD: TS. Trần Thế Hoàng
142	Sự hài lòng của người bệnh điều trị nội trú tại Bệnh viện Quốc tế thái nguyên năm 2023 và một số yếu tố liên quan	Nguyễn Vũ Hồng Ngọc K53A GVHD: Ths Hoàng Minh Nam
143	Kết quả can thiệp dự phòng yếu tố nguy cơ của bệnh tăng huyết áp ở học sinh Trung học phổ thông Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên năm 2023	Hoàng Thị Phương YHDP12 GVHD: TS. Nguyễn Thị Phương Lan
144	Kiến thức, thái độ và nhu cầu về tư vấn sức khỏe sinh sản/ kế hoạch hóa gia đình và khám	Nguyễn Thị Bích Phương K53B GVHD: Ths. Hoàng Minh Nam

### 3. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

#### 3.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

##### 3.1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

- Tổng diện tích đất của trường: 10.8ha.

- Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường: 34.845,15m<sup>2</sup>.

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: 592 chỗ.

##### 3.1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	169	13830
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	3	650
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	1	130
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	68	8610
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	6	180
1.5	Số phòng học đa phương tiện	5	700
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	86	3560
2	Thư viện, trung tâm học liệu	2	4365
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	34	2195
	<b>Tổng</b>	<b>205</b>	<b>20390</b>

##### 3.1.2. Thống kê về học liệu (kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Nhóm ngành đào tạo	Số lượng
1	Nhóm ngành VI	55.135 cuốn

#### 3.2. Danh sách giảng viên cơ hữu đủ điều kiện hướng dẫn thạc sĩ theo các ngành hoặc chuyên ngành: đính kèm Đề án (Phụ lục 4)

#### 3.3. Các dự án nghiên cứu hợp tác với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu và doanh nghiệp trong và ngoài nước

TT	Tên chương trình, dự án	Mã số	Chủ nhiệm chương trình, dự án	Đơn vị nhận chuyển giao
1.	Dự án về Phát triển trung tâm chuyên sâu về đào tạo nữ hộ sinh (Center of excellence for midwifery)	598946-EPP-1-2018-1-VN-EPPKA2-CBHE-JP (2018-3857/001-001)	PGS. TS Nguyễn Tiến Dũng	
2.	Dự án nghiên cứu mở rộng các can thiệp về bệnh không lây nhiễm tại các nước châu Á (Scaling Up NCD	SC1-BHC-16-2018	PGS. TS Nguyễn Tiến Dũng	

Interventions in South East Asia (SUNI-SEA)			
---	--	--	--

### 3.4. Kiểm định chất lượng

- Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục: Nhà trường đã 02 lần được Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục (Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam) công nhận là Trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục

+ Lần 1: Quyết định số 28/QĐ-KĐCLGD ngày 25/12/2017;

+ Lần 2: Quyết định số 140/QĐ-KĐCLGD ngày 14/6/2023.

- Kiểm định chương trình đào tạo: Hiện tại Nhà trường có Chương trình Thạc sĩ Y học dự phòng, Răng hàm mặt trình độ đại học được kiểm định và công nhận đạt chuẩn chất lượng theo Bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình Y khoa, Điều dưỡng, Y học dự phòng, Dược sĩ trình độ đại học được kiểm định và công nhận đạt chuẩn chất lượng theo Bộ tiêu chuẩn của AUN-QA.

### 4. Danh mục ngành phù hợp và môn học bổ sung trước khi xét tuyển

*Bảng danh mục ngành phù hợp được dự thi tuyển trình độ thạc sĩ*

TT	Tên ngành trình độ thạc sĩ	Ngành phù hợp trình độ đại học được dự thi thạc sĩ	Môn học bổ sung trước khi xét tuyển
1	Nội khoa	Y khoa	Không có
2	Ngoại khoa	Y khoa	
3	Nhi khoa	Y khoa	
4	Y học dự phòng	Y học dự phòng Y khoa	

Thí sinh có trình độ đại học phải học đủ các học phần bổ sung và đạt kết quả học tập từ 5,5 (hoặc quy đổi tương đương) trở lên, trước khi dự tuyển.

### 5. Những thông tin cần thiết khác

- Thời gian đào tạo: 02 năm.

- Chuẩn đầu ra ngoại ngữ: Có văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài.

- Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên, Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược là cơ sở thực hành chính của Trường;

- Ngoài ra, Trường còn có hệ thống các bệnh viện và cơ sở thực hành trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Hà Nội và các tỉnh khác như Bắc Giang, Bắc Ninh, Phú Thọ...

Ngày 29 tháng 2 năm 2024

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Nguyễn Tiên Dũng**

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 2 năm 2024

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2024**

(Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023)

**1. Danh sách giảng viên cơ hữu là giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ**

TT	Họ và tên	Chức danh, học vị	Chuyên ngành tốt nghiệp tiến sĩ	Tên học phần dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập, hướng dẫn luận văn
<b>1. CHUYÊN NGÀNH: NGOẠI KHOA</b>				
1	Chu Tuấn Anh	Tiến sĩ	Triết học	Triết học
2	Hứa Thanh Bình	Tiến sĩ	KTCT	
3	Đình Thị Giang	Tiến sĩ	Triết học	
4	Nguyễn Quý Thái	PGS.TS	VSXHH&TCYT	Phương pháp nghiên cứu khoa học
5	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	PGS.TS	VSXHH&TCYT	
6	Nguyễn Thị Phương Lan	Tiến sĩ	Y tế công cộng	
7	Nguyễn Thị Thu Thái	Tiến sĩ	Vi sinh	Phương pháp sư phạm Y học/PPDHLS
8	Vũ Thị Hồng Anh	Tiến sĩ	Ngoại khoa	
9	Nguyễn Phương Sinh	Tiến sĩ	Phục hồi chức năng	
10	Nguyễn Thị Xuân Hương	Tiến sĩ	Nhi khoa	
11	Nguyễn Trọng Hiếu	Tiến sĩ	Nội khoa	
12	Lô Quang Nhật	Tiến sĩ	Ngoại khoa	
13	Nông Phương Mai	Tiến sĩ	Y tế công cộng	
14	Trần Chiến	Tiến sĩ	Ngoại khoa	
15	Nguyễn Thị Hồng	Tiến sĩ	Sản khoa	
16	Lương Thị Hải Hà	Thạc sĩ, CKII	Nhãn khoa	
17	Nguyễn Nam Hà	Thạc sĩ	Răng Hàm Mặt	
18	Trịnh Xuân Đàn	PGS.TS	Giải phẫu	Giải phẫu định khu
19	Nguyễn Thị Sinh	Thạc sĩ	Giải phẫu	
20	Nguyễn Thị Bình	Thạc sĩ	Giải phẫu	

TT	Họ và tên	Chức danh, học vị	Chuyên ngành tốt nghiệp tiến sĩ	Tên học phần dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập, hướng dẫn luận văn
21	Phạm Thị Lan	Tiến sĩ	Gây mê	Gây mê hồi sức
22	Nguyễn Thị Bạch Dương	Thạc sĩ	Gây mê	
23	Lê Thị Thanh Bình	CKII	Gây mê	
24	Hoàng Văn Tăng	Thạc sĩ, CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh
25	Nguyễn Văn Kiên	Thạc sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	
26	Nguyễn Thành Trung	PGS.TS	Nhi khoa	Quản lý bệnh viện
27	Mai Anh Tuấn	Tiến sĩ	Y tế công cộng	
28	Đàm Thị Tuyết	PGS	Y tế công cộng	
29	Nguyễn Thị Hồng	Tiến sĩ	Sản khoa	Cấp cứu sản
30	Cần Bá Quát	Tiến sĩ	Sản khoa	
31	Nguyễn Quốc Huy	Tiến sĩ	Sản khoa	
32	Trần Văn Tuấn	PGS.TS	Y học	Dược lâm sàng
33	Đỗ Lê Thùy	Thạc sĩ	Dược lâm sàng	
34	Hoàng Thái Hoa Cương	Tiến sĩ	Dược lý và độc chất	
35	Nguyễn Thị Phương Quỳnh	Thạc sĩ	Dược lâm sàng	
36	Bùi Thị Quỳnh Nhung	Tiến sĩ	Dược lâm sàng	
37	Vũ Hồng Anh	Tiến sĩ	Ngoại khoa	Môn chuyên ngành/Tốt nghiệp/Hướng dẫn đề án Tốt nghiệp
38	Trần Chiến	Tiến sĩ	Ngoại khoa	
39	Nguyễn Vũ Hoàng	Tiến sĩ	Ngoại khoa	
40	Lô Quang Nhật	Tiến sĩ	Ngoại khoa	
41	Nguyễn Công Bình	Thạc sĩ, CKII	Ngoại khoa	
42	Nguyễn Trọng Thảo	BSNT, CKII	Ngoại khoa	
43	Mai Đức Dũng	Thạc sĩ, CKII	Ngoại khoa	
44	Trần Đức Quý	PGS.TS	Ngoại khoa	
45	Nguyễn Văn Sửu	BS CKII	Ngoại khoa	
<b>2. CHUYÊN NGÀNH: NỘI KHOA</b>				
1.	Chu Tuấn Anh	Tiến sĩ	Triết học	Triết học
2.	Hứa Thanh Bình	Tiến sĩ	KTCT	

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, học vị</b>	<b>Chuyên ngành tốt nghiệp tiến sĩ</b>	<b>Tên học phần dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập, hướng dẫn luận văn</b>	
3.	Đinh Thị Giang	Tiến sĩ	Triết học		
4.	Nguyễn Quý Thái	PGS.TS	VSXHH&TCYT	Phương pháp nghiên cứu khoa học	
5.	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	PGS.TS	VSXHH&TCYT		
6.	Nguyễn Thị Phương Lan	Tiến sĩ	Y tế công cộng		
7.	Nguyễn Thị Thu Thái	Tiến sĩ	Vi sinh	Phương pháp sư phạm Y học/PPDHLS	
8.	Vũ Thị Hồng Anh	Tiến sĩ	Ngoại khoa		
9.	Nguyễn Phương Sinh	Tiến sĩ	Phục hồi chức năng		
10.	Nguyễn Thị Xuân Hương	Tiến sĩ	Nhi khoa		
11.	Nguyễn Trọng Hiếu	Tiến sĩ	Nội khoa		
12.	Lô Quang Nhật	Tiến sĩ	Ngoại khoa		
13.	Nông Phương Mai	Tiến sĩ	Y tế công cộng		
14.	Trần Chiến	Tiến sĩ	Ngoại khoa		
15.	Nguyễn Thị Hồng	Tiến sĩ	Sản khoa		
16.	Lương Thị Hải Hà	Thạc sĩ, CKII	Nhãn khoa		
17.	Nguyễn Nam Hà	Thạc sĩ	Răng Hàm Mặt		
18.	Hoàng Văn Tăng	Thạc sĩ, CKII	Chẩn đoán hình ảnh		Chẩn đoán hình ảnh
19.	Nguyễn Văn Kiên	Thạc sĩ	Chẩn đoán hình ảnh		
20.	Phạm Kim Liên	PGS.TS	Nội khoa	Hồi sức cấp cứu	
21.	Dương Hồng Thái	PGS.TS	Nội khoa		
22.	Nguyễn Tiến Dũng	PGS.TS	Nội khoa		
23.	Nguyễn Trọng Hiếu	PGS.TS	Nội khoa		
24.	Trịnh Xuân Tráng	PGS.TS	Nội khoa		
25.	Lê Thị Thu Hiền	Tiến sĩ	Nội khoa		
26.	Nguyễn Thị Thu Huyền	Tiến sĩ	Nội khoa		
27.	Đặng Đức Minh	Tiến sĩ	Nội khoa		
28.	Mai Anh Tuấn	Tiến sĩ	Y tế công cộng	Quản lý bệnh viện	
29.	Đàm Thị Tuyết	PGS.TS	Y tế công cộng		
30.	Trần Văn Tuấn	PGS.TS	Y học	Dược lâm sàng	

TT	Họ và tên	Chức danh, học vị	Chuyên ngành tốt nghiệp tiến sĩ	Tên học phần dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập, hướng dẫn luận văn
31.	Đỗ Lê Thùy	Thạc sĩ	Dược lâm sàng	
32.	Hoàng Thái Hoa Cương	Tiến sĩ	Dược lý và độc chất	
33.	Nguyễn Thị Phương Quỳnh	Thạc sĩ	Dược lâm sàng	
34.	Bùi Thị Quỳnh Nhung	Tiến sĩ	Dược lâm sàng	
35.	Dương Văn Thanh	ThS, CKII	Truyền nhiễm	Truyền nhiễm
36.	Lương Thị Quỳnh Nga	ThS, CKII	Truyền nhiễm	
37.	Lê Thị Lựu	Thạc sĩ	Truyền nhiễm	
38.	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Tiến sĩ	Miễn dịch	Miễn dịch - SLB
39.	Vũ Thị Thu Hằng	Tiến sĩ	Miễn dịch	
40.	Nguyễn Thị Hoa	PGS.TS	Hóa sinh	Hóa sinh lâm sàng
41.	Bùi Thị Thu Hương	Tiến sĩ	Hóa sinh	
42.	Phạm Thị Thuỳ	Tiến sĩ	Hóa sinh	
43.	Phạm Kim Liên	PGS.TS	Nội khoa	Môn chuyên ngành/Tốt nghiệp/Hướng dẫn đồ án Tốt nghiệp
44.	Dương Hồng Thái	PGS.TS	Nội khoa	
45.	Nguyễn Tiến Dũng	PGS.TS	Nội khoa	
46.	Nguyễn Trọng Hiếu	PGS.TS	Nội khoa	
47.	Trịnh Xuân Tráng	PGS.TS	Nội khoa	
48.	Lê Thị Thu Hiền	Tiến sĩ	Nội khoa	
49.	Nguyễn Thị Thu Huyền	Tiến sĩ	Nội khoa	
50.	Đặng Đức Minh	Tiến sĩ	Nội khoa	
51.	Trần Tuấn Tú	Tiến sĩ	Nội khoa	
52.	Triệu Văn Mạnh	Tiến sĩ	Nội khoa	
53.	Đồng Đức Hoàng	Tiến sĩ	Nội khoa	
54.	Lương Thị Kiều Diễm	BS CKII	Nội khoa	
<b>3. CHUYÊN NGÀNH: NHI KHOA</b>				
1	Chu Tuấn Anh	Tiến sĩ	Triết học	Triết học
2	Hứa Thanh Bình	Tiến sĩ	KTCT	

TT	Họ và tên	Chức danh, học vị	Chuyên ngành tốt nghiệp tiến sĩ	Tên học phần dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập, hướng dẫn luận văn
3	Đinh Thị Giang	Tiến sĩ	Triết học	
4	Nguyễn Quý Thái	PGS.TS	VSXHH&TCYT	Phương pháp nghiên cứu khoa học
5	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	PGS.TS	VSXHH&TCYT	
6	Nguyễn Thị Phương Lan	Tiến sĩ	Y tế công cộng	
7	Nguyễn Thị Thu Thái	Tiến sĩ	Vi sinh	Phương pháp sư phạm Y học/PPDHLS
8	Vũ Thị Hồng Anh	Tiến sĩ	Ngoại khoa	
9	Nguyễn Phương Sinh	Tiến sĩ	Phục hồi chức năng	
10	Nguyễn Thị Xuân Hương	Tiến sĩ	Nhi khoa	
11	Nguyễn Trọng Hiếu	Tiến sĩ	Nội khoa	
12	Lô Quang Nhật	Tiến sĩ	Ngoại khoa	
13	Nông Phương Mai	Tiến sĩ	Y tế công cộng	
14	Trần Chiến	Tiến sĩ	Ngoại khoa	
15	Nguyễn Thị Hồng	Tiến sĩ	Sản khoa	
16	Lương Thị Hải Hà	Thạc sĩ, CKII	Nhãn khoa	
17	Nguyễn Nam Hà	Thạc sĩ	Răng Hàm Mặt	
18	Nguyễn Công Hoàng	PGS	Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng
19	Nguyễn Toàn Thắng	Thạc sĩ, CKII	Tai Mũi Họng	
20	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Thạc sĩ, CKII	Tai Mũi Họng	
21	Hoàng Văn Tăng	Thạc sĩ, CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh
22	Nguyễn Văn Kiên	Thạc sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	
23	Mai Anh Tuấn	Tiến sĩ	Y tế công cộng	Quản lý bệnh viện
24	Đàm Thị Tuyết	PGS.TS	Y tế công cộng	
25	Dương Văn Thanh	ThS, CKII	Truyền nhiễm	Truyền nhiễm
26	Lương Thị Quỳnh Nga	ThS, CKII	Truyền nhiễm	
27	Lê Thị Lựu	Thạc sĩ	Truyền nhiễm	
28	Nguyễn Quý Thái	PGS.TS	Da liễu	Da liễu
29	Nguyễn Công Chính	PGS.TS	Da liễu	
30	Phạm Thu Hiền	Thạc sĩ, CKII	Da liễu	



TT	Họ và tên	Chức danh, học vị	Chuyên ngành tốt nghiệp tiến sĩ	Tên học phần dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập, hướng dẫn luận văn
31	Nguyễn Thị Thu Hoài	Tiến sĩ	Da liễu	
32	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Tiến sĩ	Miễn dịch	Miễn dịch - SLB
33	Vũ Thị Thu Hằng	Tiến sĩ	Miễn dịch	
34	Bùi Thanh Thủy	Tiến sĩ	Mô phôi	Phôi thai học
35	Nguyễn Thị Hiệp Tuyết	Tiến sĩ	Mô phôi	
36	Phạm Minh Huệ	Thạc sĩ	Mô phôi	
37	Vũ Thị Hồng Anh	Tiến sĩ	Ngoại khoa	Ngoại nhi
38	Trần Chiến	Tiến sĩ	Ngoại khoa	
39	Lô Quang Nhật	Tiến sĩ	Ngoại khoa	
40	Nguyễn Văn Sơn	GS.TS	Nhi khoa	Môn chuyên ngành/Tốt nghiệp/Hướng dẫn đồ án Tốt nghiệp
41	Nguyễn Thành Trung	PGS.TS	Nhi khoa	
42	Lê Thị Kim Dung	Tiến sĩ	Nhi khoa	
43	Nguyễn Thị Xuân Hương	Tiến sĩ	Nhi khoa	
44	Hoàng Thị Huệ	Tiến sĩ	Nhi khoa	
45	Nguyễn Đình Học	Tiến sĩ	Nhi khoa	
46	Đỗ Thái Sơn	BS CKII	Nhi khoa	
<b>4. CHUYÊN NGÀNH: Y HỌC DỰ PHÒNG</b>				
1	Chu Tuấn Anh	Tiến sĩ	Triết học	Triết học
2	Hứa Thanh Bình	Tiến sĩ	KTCT	
3	Đinh Thị Giang	Tiến sĩ	Triết học	
4	Nguyễn Quý Thái	PGS.TS	VSXHH&TCYT	Phương pháp nghiên cứu khoa học
5	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	PGS.TS	VSXHH&TCYT	
6	Nguyễn Thị Phương Lan	Tiến sĩ	Y tế công cộng	
7	Nguyễn Thị Thu Thái	Tiến sĩ	Vi sinh	Phương pháp sư phạm Y học/PPDHLS
8	Vũ Thị Hồng Anh	Tiến sĩ	Ngoại khoa	
9	Nguyễn Phương Sinh	Tiến sĩ	Phục hồi chức năng	
10	Nguyễn Thị Xuân Hương	Tiến sĩ	Nhi khoa	
11	Nguyễn Trọng Hiếu	Tiến sĩ	Nội khoa	

TT	Họ và tên	Chức danh, học vị	Chuyên ngành tốt nghiệp tiến sĩ	Tên học phần dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập, hướng dẫn luận văn
12	Lô Quang Nhật	Tiến sĩ	Ngoại khoa	
13	Nông Phương Mai	Tiến sĩ	Y tế công cộng	
14	Trần Chiến	Tiến sĩ	Ngoại khoa	
15	Nguyễn Thị Hồng	Tiến sĩ	Sản khoa	
16	Lương Thị Hải Hà	Thạc sĩ, CKII	Nhãn khoa	
17	Nguyễn Nam Hà	Thạc sĩ	Răng Hàm Mặt	
18	Đàm Thị Tuyết	PGS.TS	Y tế công cộng	
19	Mai Anh Tuấn	Tiến sĩ	Y tế công cộng	
20	Nguyễn Thị Phương Lan	Tiến sĩ	Y tế công cộng	
21	Nguyễn Thị Tô Uyên	Tiến sĩ	Y tế công cộng	Khoa học hành vi – Giáo dục sức khỏe
22	Bùi Thị Việt Hà	Thạc sĩ	Y tế công cộng	
23	Đình Văn Thắng	Thạc sĩ	Y học dự phòng	
24	Nguyễn Thị Ánh	Thạc sĩ	Y học dự phòng	
25	Nguyễn Thị Tô Uyên	Tiến sĩ	Y tế công cộng	Một sức khỏe
26	Bùi Thị Việt Hà	Thạc sĩ	Y tế công cộng	
27	Đình Văn Thắng	Thạc sĩ	Y học dự phòng	
28	Trương Thị Thùy Dương	Tiến sĩ	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng tiết chế
29	Trần Thị Hồng Vân	Tiến sĩ	Dinh dưỡng	
30	Trần Thị Huyền Trang	Thạc sĩ	Dinh dưỡng	
31	Nguyễn Thị Thu Thái	Tiến sĩ	Vi sinh	Vi sinh
32	Lương Thị Hồng Nhung	Thạc sĩ, CKII	Vi sinh	
33	Nguyễn Đắc Trung	Tiến sĩ	Vi sinh	
34	Đàm Thị Tuyết	PGS.TS	Y tế công cộng	Môn cơ sở ngành/ chuyên ngành/Tốt nghiệp/Hướng dẫn đồ án Tốt nghiệp
35	Mai Anh Tuấn	Tiến sĩ	Y tế công cộng	
36	Nguyễn Thị Phương Lan	Tiến sĩ	Y tế công cộng	
37	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	PGS.TS	Y tế công cộng	
38	Hà Xuân Sơn	Tiến sĩ	VSXHH&TCYT	
39	Lê Thị Thanh Hoa	Tiến sĩ	VSXHH&TCYT	

TT	Họ và tên	Chức danh, học vị	Chuyên ngành tốt nghiệp tiến sĩ	Tên học phần dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập, hướng dẫn luận văn
40	Trần Thế Hoàng	Tiến sĩ	Y tế công cộng	
41	Hạc Văn Vinh	PGS.TS	Y tế công cộng	
42	Trương Thị Thùy Dương	Tiến sĩ	Dinh dưỡng	
43	Trần Thị Hồng Vân	Tiến sĩ	Dinh dưỡng	

## 2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng là giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ

TT	Họ và tên	Chức danh, học vị	Chuyên ngành tốt nghiệp tiến sĩ	Cơ quan công tác	Tên học phần dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập, hướng dẫn luận văn
<b>1. CHUYÊN NGÀNH: NGOẠI KHOA</b>					
1	Lê Gia Vinh	GS.TS	Giải phẫu	Tạp chí YHVN	Giải phẫu
2	Lưu Quang Thùy	Tiến sĩ	Gây mê hồi sức	Trung tâm GMHS, Bệnh viện Việt Đức	Gây mê hồi sức
3	Đào Khắc Hùng	Tiến sĩ	Gây mê hồi sức	BV Sản Nhi Bắc Ninh	Gây mê hồi sức
4	Nguyễn Văn Thắng	Tiến sĩ	Gây mê hồi sức	Khoa GMHS, Bệnh viện RHM Trung ương	Gây mê hồi sức
5	Đặng Đức Hoàn	Tiến sĩ	Gây mê hồi sức	Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây	Gây mê hồi sức
6	Lê Sáu Nguyên	Tiến sĩ	Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Hữu Nghị	Gây mê hồi sức
7	Lại Văn Hoàn	Tiến sĩ	Gây mê hồi sức	Khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện Hữu Nghị	Gây mê hồi sức
8	Nguyễn Văn Sang	Tiến sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện E Hà Nội	Chẩn đoán hình ảnh
9	Lê Anh Đức	Tiến sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện Quốc tế TN	Chẩn đoán hình ảnh
10	Trần Quang Lục	Tiến sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	Chẩn đoán hình ảnh
11	Cung Văn Công	Tiến sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	BV Lao và Bệnh phổi trung ương	Chẩn đoán hình ảnh
12	Nguyễn Duy Trinh	Tiến sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm CDHA và Điện quang can thiệp, BV Đa khoa Tâm Anh - HN	Chẩn đoán hình ảnh

TT	Họ và tên	Chức danh, học vị	Chuyên ngành tốt nghiệp tiến sĩ	Cơ quan công tác	Tên học phần dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập, hướng dẫn luận văn
13	Lê Hoàng	Tiến sĩ	Sản Phụ Khoa	Trung tâm hỗ trợ sinh sản, Bệnh viện đa khoa Tâm Anh	Sản Phụ Khoa
14	Nguyễn Duy Ánh	GS.TS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	Sản phụ khoa
15	Đỗ Tuấn Đạt	Tiến sĩ	Sản Phụ Khoa	Khoa phụ ngoại, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	Sản Phụ Khoa
16	Lê Thị Anh Đào	Tiến sĩ	Sản Phụ Khoa	Khoa Phụ sản, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	Sản Phụ Khoa
17	Đào Lan Hương	Tiến sĩ	Sản Phụ Khoa	Khoa Hỗ trợ sinh sản - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	Sản Phụ Khoa
18	Trần Thê Quang	Tiến sĩ	Sản Phụ Khoa	Khoa Gây mê hồi sức tự nguyện, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	Sản Phụ Khoa
19	Vương Tiến Hòa	Tiến sĩ	Sản Phụ Khoa	Hưu trí	Sản Phụ Khoa
20	Trần Chiến Thắng	Tiến sĩ	Sản Phụ Khoa	Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh	Sản Phụ Khoa
21	Nguyễn Thị Thu Hà	Tiến sĩ	Sản Phụ Khoa	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	Sản Phụ Khoa
22	Đặng Thị Hồng Thiện	Tiến sĩ	Sản Phụ Khoa	Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Phụ sản Trung ương	Sản Phụ Khoa
23	Nguyễn Văn Thắng	Tiến sĩ	Sản Phụ Khoa	Khoa Phụ Ung thư, Bệnh viện Phụ sản Trung ương	Sản Phụ Khoa
24	Đoàn Thị Phương Lam	Tiến sĩ	Sản Phụ Khoa	Khoa Đẻ, Bệnh viện Phụ sản Trung ương	Sản Phụ Khoa
25	Đào Thị Hoa	Tiến sĩ	Sản Phụ Khoa	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Phụ sản Trung ương	Sản Phụ Khoa
26	Vũ Thị Bích Loan	Tiến sĩ	Sản Phụ Khoa	Khoa Hỗ trợ sinh sản, Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	Sản Phụ Khoa
27	Nguyễn Văn Long	Tiến sĩ	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Hưu trí	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc
28	Nguyễn Văn Chung	Tiến sĩ	YTCC	Khoa Ngoại Tiêu hóa - Gan mật, BVTWTN	Ngoại khoa
29	Hoàng Văn Dung	Tiến sĩ	Ngoại khoa	Khoa Ngoại CTCH, BVTWTN	Ngoại khoa
30	Đặng Ngọc Huy	Tiến sĩ	PT Thần kinh - Sọ não	Sở Y tế TN tỉnh Thái Nguyên	PT Thần kinh - Sọ não
31	Nguyễn Văn Sơn	Tiến sĩ	Phẫu thuật ĐC	BV ĐK tỉnh Phú Thọ	Phẫu thuật ĐC

TT	Họ và tên	Chức danh, học vị	Chuyên ngành tốt nghiệp tiến sĩ	Cơ quan công tác	Tên học phần dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập, hướng dẫn luận văn
32	Tô Mạnh Tuấn	Tiến sĩ	Ngoại TM-LN	Khoa Ngoại, BV Nhi Trung ương	Ngoại TM-LN
33	Trần Anh Quỳnh	Tiến sĩ	Ngoại nhi Tiêu hóa	Khoa Ngoại tổng hợp, BV Nhi Trung ương	Ngoại nhi Tiêu hóa
34	Hoàng Hải Đức	Tiến sĩ	Ngoại nhi CTCH	Trưởng khoa Chỉnh hình nhi, BV Nhi Trung ương	Ngoại nhi CTCH
35	Nguyễn Anh Tuấn	Tiến sĩ	Tiêu hóa	Viện Phẫu thuật tiêu hóa, Bệnh viện TWQĐ 108	Ngoại Tiêu hóa
36	Vũ Hải Nam	Tiến sĩ	CTCH	BV 198 Bộ CA	CTCH
37	Nguyễn Ngọc Sơn	Tiến sĩ	Ngoại khoa	Khoa CTCH, BVTWTN	Ngoại khoa
38	Vi Trường Sơn	Tiến sĩ	Ngoại khoa	Đơn vị Ngoại khoa, Trung tâm khám chữa bệnh chất lượng cao, BV đa khoa tỉnh Phú Thọ	Ngoại khoa
39	Phạm Văn Bình	Tiến sĩ	Ngoại tiết niệu	Bệnh viện K, Bộ Y tế	Ngoại tiết niệu
40	Trịnh Hùng Mạnh	Tiến sĩ	RHM	Khoa Ngoại TMH, BV K Tân Triều	RHM
41	Võ Thị Thúy Hồng	Tiến sĩ	RHM	Khoa Nắn chỉnh răng Viện RHM TW	RHM
42	Nguyễn Thị Thu Hiền	Tiến sĩ	Nhãn khoa	Khoa Khúc xạ, Bệnh viện Mắt Trung ương	Nhãn khoa
43	Lý Minh Đức	Tiến sĩ	Nhãn khoa	Khoa Mắt, BV 19-8 Bộ Công An	Nhãn khoa

## 2. CHUYÊN NGÀNH: NỘI KHOA

1	Nguyễn Văn Sang	Tiến sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện E Hà Nội	Chẩn đoán hình ảnh
2	Lê Anh Đức	Tiến sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện Quốc tế TN	Chẩn đoán hình ảnh
3	Trần Quang Lục	Tiến sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	Chẩn đoán hình ảnh
4	Cung Văn Công	Tiến sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	BV Lao và Bệnh phổi trung ương	Chẩn đoán hình ảnh
5	Nguyễn Duy Trinh	Tiến sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm CDHA và Điện quang can thiệp, BV Đa khoa Tâm Anh - HN	Chẩn đoán hình ảnh
6	Nguyễn Văn Long	Tiến sĩ	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Huru trí	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc

TT	Họ và tên	Chức danh, học vị	Chuyên ngành tốt nghiệp tiến sĩ	Cơ quan công tác	Tên học phần dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập, hướng dẫn luận văn
7	Lưu Vũ Dũng	Tiến sĩ	Hóa sinh y học	Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	Hóa sinh y học
8	Nguyễn Minh Hiền	Tiến sĩ	Hóa sinh y học	Khoa Hóa sinh, Bệnh viện Thanh Nhàn	Hóa sinh y học
9	Nguyễn Thị Diệp Anh	Tiến sĩ	Hóa sinh y học	Viện Dinh dưỡng Quốc gia	Hóa sinh y học
10	Nguyễn Thị Thanh Hương	Tiến sĩ	Hóa sinh y học	Khoa Sinh hóa, Bệnh viện Phụ sản Trung ương	Hóa sinh y học
11	Trịnh Thị Quế	Tiến sĩ	Hóa sinh y học	Trung tâm xét nghiệm, BV đa khoa MEDLATEC	Hóa sinh y học
12	Nguyễn Phú Hùng	Tiến sĩ	Sinh học phân tử, tế bào và sinh lý bệnh	Khoa Công nghệ sinh học, Đại học Khoa học Thái Nguyên	Sinh học phân tử, tế bào và sinh lý bệnh
13	Hoàng Hải Yến	Tiến sĩ	Hóa sinh	Phụ trách xét nghiệm TT sàng lọc, CĐTS và sơ sinh, BV Phụ sản Hà Nội	Hóa sinh
14	Hoàng Thị Yến	Tiến sĩ	Hóa sinh	Khoa Xét nghiệm, BV Tim Hà Nội	Hóa sinh
15	Bùi Thị Minh Phượng	Tiến sĩ	Hóa sinh	BM Hóa sinh, Trường ĐHYD Thái Bình	Hóa sinh
16	Trần Ngọc Quế	Tiến sĩ	Huyết học Truyền máu	Ngân hàng Tế bào gốc, Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương	Huyết học Truyền máu
17	Nguyễn Thị Thu Hà	Tiến sĩ	Huyết học Truyền máu	Trung tâm Thalassemia, Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương	Huyết học Truyền máu
18	Nguyễn Thị Minh Huyền	Tiến sĩ	Sinh học phân tử và tế bào	Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam	Sinh học phân tử và tế bào
19	Đặng Hoàng Anh	Tiến sĩ	Tâm thần	Ban Tuyên giáo - Nữ công, Công đoàn GDVN	Tâm thần
20	Tô Thanh Phương	Tiến sĩ	Tâm thần	Bệnh viện Tâm thần TƯ I	Tâm thần
21	Ngô Thanh Tùng	Tiến sĩ	Ung thư	Khoa xạ I, BV K	Ung thư
22	Ngô Thị Tính	Tiến sĩ	Ung thư	Hưu trí	Ung thư
23	Phạm Cẩm Phương	Tiến sĩ	Ung thư	TT Ung bướu và YHHN, BV Bạch Mai	Ung thư

TT	Họ và tên	Chức danh, học vị	Chuyên ngành tốt nghiệp tiến sĩ	Cơ quan công tác	Tên học phần dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập, hướng dẫn luận văn
24	Bùi Vinh Quang	Tiến sĩ	Ung thư	Bệnh viện Ung bướu HN	Ung thư
25	Phạm Tiến Chung	Tiến sĩ	Ung thư	Trung tâm Ung bướu, BV Đa khoa tỉnh Phú Thọ	Ung thư
26	Lê Hồng Quang	Tiến sĩ	Ung thư	Khoa Ngoại vú, Bệnh viện K, Bộ Y tế	Ung thư
27	Phạm Hồng Khoa	Tiến sĩ	Y học	Khoa Khám bệnh Quán sứ, Bệnh viện K, Bộ Y tế	Y học
28	Nguyễn Tiến Quang	Tiến sĩ	Ung thư	Bệnh viện K, Bộ Y tế	Ung thư
29	Trần Quang Hưng	Tiến sĩ	Ung thư	Trung tâm Ung bướu, BV Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng	Ung thư
30	Đỗ Anh Tú	Tiến sĩ	Ung thư	Bệnh viện K, Bộ Y tế	Ung thư
31	Lê Ngọc Hà	Tiến sĩ	Y học hạt nhân và nội khoa	Khoa Y học hạt nhân, Bệnh viện TƯQĐ 108	Y học hạt nhân và nội khoa
32	Vũ Quang Toàn	Tiến sĩ	Ung thư	Khoa Nội 3, Bệnh viện K, Bộ Y tế	Ung thư
33	Đỗ Huyền Nga	Tiến sĩ	Ung thư	Khoa Nội hệ tạo huyết, Bệnh viện K, Bộ Y tế	Ung thư
34	Phan Văn Cương	Tiến sĩ	Ung thư	BM Ngoại, Trường ĐH Y Dược Thái Bình	Ung thư
35	Đoàn Văn Khương	Tiến sĩ	GPB và Pháp y	Khoa Ung bướu - BV C Thái Nguyên	GPB và Pháp y
36	Hoàng Ngọc Thạch	Tiến sĩ	GPB	Khoa Giải phẫu bệnh, Bệnh viện Nhi Trung ương	GPB
37	Nguyễn Thu Hương	Tiến sĩ	Nội nội tiết	BV TWTN	Nội nội tiết
38	Tô Thị Mai Hoa	Tiến sĩ	Nội khoa	Sở Y tế Bắc Ninh	Nội khoa
39	Hoàng Văn	Tiến sĩ	Nội Tim mạch	Viện Tim Hà Nội	Nội Tim mạch
40	Lê Hồng Trung	Tiến sĩ	HSCC	BVĐK Vĩnh Phúc	HSCC
41	Trần Quý Tường	Tiến sĩ	Nội khoa	Cục KCB, Bộ Y tế	Nội khoa
42	Nguyễn Huy Ngọc	Tiến sĩ	Nội tim mạch	SYT tỉnh Phú Thọ	Nội tim mạch
43	Nguyễn Quang Ân	Tiến sĩ	Thần kinh	Trung tâm Đột quy, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ	Thần kinh
44	Lê Quốc Tuấn	Tiến sĩ	Nội tiêu hóa	Trung tâm Y tế huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ	Nội tiêu hóa
45	Nguyễn Quang Toàn	Tiến sĩ	Y học	Khoa Nội Tim Mạch - BVTWTN	Y học

TT	Họ và tên	Chức danh, học vị	Chuyên ngành tốt nghiệp tiến sĩ	Cơ quan công tác	Tên học phần dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập, hướng dẫn luận văn
46	Đoàn Anh Thắng	Tiến sĩ	Nội khoa	Khoa Nội - HSCC, BVTĐHYD	Nội khoa
47	Lương Tuấn Khanh	Tiến sĩ	PHCN	Trung tâm PHCN, Bệnh viện Bạch Mai	PHCN
48	Nguyễn Thị Hương Giang	Tiến sĩ	PHCN	Khoa PHCN, BV Nhi TƯ	PHCN
<b>3. CHUYÊN NGÀNH: NHI KHOA</b>					
1	Nguyễn Tấn Phong	Tiến sĩ	Tai mũi họng	Bệnh viện Quốc tế Dolife	Tai mũi họng
2	Trần Duy Ninh	Tiến sĩ	Tai mũi họng	Hưu trí	Tai mũi họng
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	Tiến sĩ	Tai mũi họng	Khoa TMH, BVTWTN	Tai mũi họng
4	Nguyễn Văn Sang	Tiến sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện E Hà Nội	Chẩn đoán hình ảnh
5	Lê Anh Đức	Tiến sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện Quốc tế TN	Chẩn đoán hình ảnh
6	Trần Quang Lục	Tiến sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	Chẩn đoán hình ảnh
7	Cung Văn Công	Tiến sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	BV Lao và Bệnh phổi trung ương	Chẩn đoán hình ảnh
8	Nguyễn Duy Trinh	Tiến sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm CDHA và Điện quang can thiệp, BV Đa khoa Tâm Anh - HN	Chẩn đoán hình ảnh
9	Trần Cẩm Vân	Tiến sĩ	Da Liễu	Khoa Xét nghiệm Vi sinh, nấm, ký sinh trùng, Bệnh viện Da liễu TƯ	Da Liễu
10	Phạm Thị Minh Phương	Tiến sĩ	Da Liễu	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Da liễu TƯ	Da Liễu
11	Đỗ Thị Thu Hiền	Tiến sĩ	Da Liễu	Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Da liễu Trung ương	Da Liễu
12	Nguyễn Phú Hùng	Tiến sĩ	Sinh học phân tử, tế bào và sinh lý bệnh	Khoa Công nghệ sinh học, Đại học Khoa học Thái Nguyên	Sinh học phân tử, tế bào và sinh lý bệnh
13	Trần Ngọc Quế	Tiến sĩ	Huyết học Truyền máu	Ngân hàng Tế bào gốc, Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương	Huyết học Truyền máu
14	Nguyễn Thị Thu Hà	Tiến sĩ	Huyết học Truyền máu	Trung tâm Thalassemia, Viện	Huyết học Truyền máu



TT	Họ và tên	Chức danh, học vị	Chuyên ngành tốt nghiệp tiến sĩ	Cơ quan công tác	Tên học phần dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập, hướng dẫn luận văn
				Huyết học - Truyền máu Trung ương	
15	Nguyễn Thị Minh Huyền	Tiến sĩ	Sinh học phân tử và tế bào	Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam	Sinh học phân tử và tế bào
16	Nguyễn Bích Hoàng	Tiến sĩ	Nhi khoa	Trung tâm Nhi khoa, BVTWTN	Nhi
17	Nguyễn Thành Trung	Tiến sĩ	Nhi khoa	Hưu trí	Nhi khoa
18	Nguyễn Minh Hiệp	Tiến sĩ	Nhi khoa	Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh	Nhi khoa
19	Khổng Thị Ngọc Mai	Tiến sĩ	Nhi khoa	Hưu trí	Nhi khoa
20	Nguyễn Thành Nam	Tiến sĩ	Nhi khoa	Khoa Nhi- Bệnh viện Bạch Mai	Nhi khoa
21	Đặng Văn Thức	Tiến sĩ	Nhi khoa	Khoa Hồi sức Ngoại - BV Nhi Trung ương	Nhi
22	Trương Thị Mai Hồng	Tiến sĩ	Nhi - truyền nhiễm	Khoa cấp cứu chống độc, BV Nhi trung ương	Nhi - truyền nhiễm
23	Phạm Trung Kiên	Tiến sĩ	Nhi khoa	Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc Gia Hà Nội	Nhi
24	Phạm Văn Đэм	Tiến sĩ	Nhi khoa	Khoa Y Dược, Đại học Quốc Gia Hà Nội	Nhi khoa
25	Ngô Anh Vinh	Tiến sĩ	Nhi khoa	Khoa Sức khỏe Vị thành niên - Bệnh viện Nhi TƯ	Nhi khoa
26	Ngô Thị Xuân	Tiến sĩ	Nhi khoa	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh	Nhi khoa
27	Vũ Chí Dũng	Tiến sĩ	Nhi khoa	Khoa Nội tiết - Chuyển hóa - Di truyền; Trung tâm Sàng lọc sơ sinh và quản lý bệnh hiếm, Bệnh viện Nhi TƯ	Nhi khoa
28	Nguyễn Thị Mai Hương	Tiến sĩ	Nhi khoa	Khoa Huyết học lâm sàng, Bệnh viện Nhi TƯ	Nhi khoa
29	Phan Thị Hiền	Tiến sĩ	Nhi khoa	Khoa Nội soi tiêu hóa, Bệnh viện Nhi TƯ	Nhi khoa
30	Bùi Phương Thảo	Tiến sĩ	Nhi khoa	Khoa Nội tiết - Chuyển hóa - Di	Nhi khoa

TT	Họ và tên	Chức danh, học vị	Chuyên ngành tốt nghiệp tiến sĩ	Cơ quan công tác	Tên học phần dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập, hướng dẫn luận văn
				truyền; Bệnh viện Nhi TƯ	
31	Phạm Ngọc Toàn	Tiến sĩ	Nhi khoa	Bệnh viện Nhi TƯ	Nhi khoa
32	Nguyễn Phạm Anh Hoa	Tiến sĩ	Nhi khoa	Khoa Gan mật, Bệnh viện Nhi TƯ	Nhi khoa
33	Nguyễn Ngọc Khánh	Tiến sĩ	Nhi khoa	Khoa Nội tiết - Chuyển hóa - Di truyền; Bệnh viện Nhi TƯ	Nhi khoa
34	Nguyễn Lý Thịnh Trường	Tiến sĩ	Ngoại nhi	Trung tâm tim mạch trẻ em; Khoa Ngoại tim mạch, Bệnh viện Nhi TƯ	Ngoại nhi
35	Bùi Ngọc Lan	Tiến sĩ	Y học	Trung tâm Ung thư, Bệnh viện Nhi TƯ	Y học
36	Cần Thị Bích Ngọc	Tiến sĩ	Nhi khoa	Khoa Nội tiết - Chuyển hóa - Di truyền; Bệnh viện Nhi TƯ	Nhi khoa
37	Đoàn Thị Mai Thanh	Tiến sĩ	Nhi khoa	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Nhi TƯ	Nhi khoa
38	Nguyễn Văn Linh	Tiến sĩ	Y học	Khoa Ngoại hồi sức, Trung tâm Quốc tế, Bệnh viện Nhi TƯ	Y học
39	Nguyễn Hoàng Nam	Tiến sĩ	Y học	Khoa huyết học lâm sàng; Bệnh viện Nhi TƯ	Y học
40	Đào Hữu Nam	Tiến sĩ	Y học	Khoa Điều trị tích cực, Trung Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Nhi TƯ	Y học
41	Đỗ Thiện Hải	Tiến sĩ	Y học	Khoa Điều trị tích cực, Trung Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Nhi TƯ	Y học
42	Nguyễn Văn Lâm	Tiến sĩ	Nhi khoa	Trung Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Nhi TƯ	Nhi khoa
43	Nguyễn Tuyết Xương	Tiến sĩ	Y học	Khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện Nhi TƯ	Y học
44	Nguyễn Thị Ngọc Trân	Tiến sĩ	Nhi khoa	Khoa nhi tổng quát, Trung tâm Quốc tế, Bệnh viện Nhi TƯ	Nhi khoa
45	Lê Quỳnh Chi	Tiến sĩ	Nhi khoa	Khoa Dự ứng Miễn dịch khớp, Bệnh viện Nhi Trung ương	Nhi khoa

TT	Họ và tên	Chức danh, học vị	Chuyên ngành tốt nghiệp tiến sĩ	Cơ quan công tác	Tên học phần dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập, hướng dẫn luận văn
46	Lê Ngọc Duy	Tiến sĩ	Nhi khoa	Khoa Cấp cứu và Chống độc, Bệnh viện Nhi Trung ương	Nhi khoa
47	Hoàng Ngọc Thạch	Tiến sĩ	GPB	Khoa Giải phẫu bệnh, Bệnh viện Nhi Trung ương	GPB
48	Trịnh Hùng Mạnh	Tiến sĩ	RHM	Khoa Ngoại TMH, BV K Tân Triều	RHM
47	Võ Thị Thúy Hồng	Tiến sĩ	RHM	Khoa Nắn chỉnh răng Viện RHM TW	RHM
50	Nguyễn Thị Thu Hiền	Tiến sĩ	Nhãn khoa	Khoa Khúc xạ, Bệnh viện Mắt Trung ương	Nhãn khoa
51	Lý Minh Đức	Tiến sĩ	Nhãn khoa	Khoa Mắt, BV 19-8 Bộ Công An	Nhãn khoa
52	Cao Thị Thu Hương	Tiến sĩ	Nội khoa - Dinh Dưỡng và tiết chế	Khoa Dinh dưỡng và Bệnh Không Lây nhiễm- Viện Dinh dưỡng	Nội khoa - Dinh Dưỡng và tiết chế
53	Đặng Hoàng Anh	Tiến sĩ	Tâm thần	Ban Tuyên giáo - Nữ công, Công đoàn GDVN	Tâm thần
54	Tô Thanh Phương	Tiến sĩ	Tâm thần	Bệnh viện Tâm thần TƯ I	Tâm thần
55	Trần Thị Lý	Tiến sĩ	Y tế công cộng	Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Phổi TƯ	Y tế công cộng

#### 4. CHUYÊN NGÀNH: Y HỌC DỰ PHÒNG

1	Nguyễn Văn Sơn	Tiến sĩ	Sức khỏe nghề nghiệp	Viện sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường	Sức khỏe nghề nghiệp
2	Nguyễn Tuấn Khanh	Tiến sĩ	VSXHH&TCYT	Viện Đào tạo và nghiên cứu bệnh nhiệt đới	VSXHH&TCYT
3	Trần Danh Phương	Tiến sĩ	VSXHH&TCYT	Ban Quản lý An toàn TP Bắc Ninh	VSXHH&TCYT
4	Nguyễn Đức Sơn	Tiến sĩ	VSXHH&TCYT	Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường, Bộ Y tế	VSXHH&TCYT
5	Hà Lan Phương	Tiến sĩ	Sức khỏe nghề nghiệp	Khoa Khám bệnh chuyên ngành, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường, Bộ Y tế	Sức khỏe nghề nghiệp
6	Nguyễn Thu Hà	Tiến sĩ	Sức khỏe nghề nghiệp	Khoa tâm sinh lý lao động và Ecgônômi, Viện Sức khỏe nghề nghiệp	Sức khỏe nghề nghiệp

TT	Họ và tên	Chức danh, học vị	Chuyên ngành tốt nghiệp tiến sĩ	Cơ quan công tác	Tên học phần dạy/hướng dẫn thực hành, thực tập, hướng dẫn luận văn
				ng nghiệp và môi trường, Bộ Y tế	
7	Hoàng Khải Lập	Tiến sĩ	Dịch tễ học	Hưu trí	Dịch tễ học
8	Nguyễn Minh Tuấn	Tiến sĩ	Dịch tễ học	Trường CDYT Thái Nguyên	Dịch tễ học
9	Trịnh Văn Hùng	Tiến sĩ	Dịch tễ học	Cục Khoa học công nghệ, Bộ Y tế	Dịch tễ học
10	Trần Văn Sơn	Tiến sĩ	Quản lý kinh tế	Phòng Thanh tra Hành chính, Phòng chống tham nhũng và Tiếp dân giải quyết đơn thư, Thanh tra Bộ Y tế	Quản lý kinh tế
11	Nguyễn Thanh Bình	Tiến sĩ	YTCC	Ban QL An toàn TP tỉnh Bắc Ninh	YTCC
12	Đỗ Mạnh Hùng	Tiến sĩ	Y tế công cộng	Phòng Truyền thông và Chăm sóc khách hàng, BV Nhi TƯ	Y tế công cộng
13	Đàm Khải Hoàn	Tiến sĩ	Y tế công cộng	Hưu trí	Y tế công cộng
14	Vi Thị Thanh Thủy	Tiến sĩ	YHXX&TCYT	Hưu trí	YHXX&TCYT

### 3. Thực hiện kế hoạch tuyển sinh

Ngành đào tạo	Chỉ tiêu thông báo	Đăng ký dự thi	Trúng tuyển	Nhập học			Ghi chú
				Đợt 1	Đợt 2	Tổng số	
Nội khoa	43	43	43	0	33	33	BSNT: 26
Ngoại khoa	37	38	39	01	32	33	BSNT: 29
Nhi khoa	27	43	26	0	22	22	BSNT: 20
Y học dự phòng	52	6	5	0	05	05	
<b>Tổng số</b>	<b>159</b>	<b>130</b>	<b>113</b>	<b>01</b>	<b>92</b>	<b>93</b>	

**4. Số học viên hiện có (bao gồm cả số mới tuyển) và dự kiến tốt nghiệp**

Khóa học	Số, ngày quyết định công nhận trúng tuyển	Số học viên hiện có			Số học viên dự kiến tốt nghiệp năm 2024			Ghi chú
		Đợt 1	Đợt 2	Tổng số	Đợt 1	Đợt 2	Tổng số	
K25	958/QĐ-ĐHTN ngày 08/6/2021	1		66			66	Khóa 25 có 65 HV BSNT TN vào năm 2024 (được nhận bằng Thạc sĩ)
	1842/QĐ-ĐHTN ngày 14/10/2021		65			66		
K26	1943/QĐ-ĐHTN ngày 07/11/2022		63	63		16	16	Khóa 26 có 52 HV BSNT TN vào năm 2025 (được nhận bằng Thạc sĩ)
K27	2329/QĐ-ĐHTN ngày 31/5/2023	1		93				Khóa 27 có 75 HV BSNT TN vào năm 2026 (được nhận bằng Thạc sĩ)
	5121/QĐ-ĐHTN ngày 25/10/2023		92					
Tổng số		2	220	222		81	81	

**5. Đăng ký tuyển sinh năm 2023**

- Số lần tuyển sinh: 02

- Chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Ngành/ chuyên ngành tuyển sinh	Mã số	Dự kiến chỉ tiêu
1	Nội khoa	8 72 01 07	42
2	Ngoại khoa	8 72 01 04	37
3	Nhi khoa	8 72 01 06	27
4	Y học dự phòng	8 72 01 10	52
<b>Tổng</b>			<b>158</b>

**6. Kiến nghị, đề xuất**

- Đề xuất chuẩn đầu ra ngoại ngữ chỉ tương đương bậc 3 theo Khung trình độ ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024



18 PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

**PHỤ LỤC 1**

DỰ KIẾN ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO THẠC SĨ NĂM 2024  
(CĂN CỨ THEO SỐ GIẢNG VIÊN CƠ HỮU)

(Kèm theo Công văn số 164 /ĐHYD-ĐT ngày 29 tháng 2 năm 2024 của

Hiệu trưởng trường Đại học Y – Dược)

TT	Ngành đào tạo	Số GVCH chức danh GS	Số GVCH chức danh PGS	Số GVCH TS/CKII (Không bao gồm GS và PGS)	XĐ chỉ tiêu Thạc sĩ năm 2024
1	Nội khoa	0	05	07	40
2	Ngoại khoa	0	01	8	35
3	Nhi khoa	1	01	05	25
4	Y học dự phòng	0	3	07	50
Tổng		1	11		



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng

**PHỤ LỤC 2**  
**DỰ KIẾN ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO THẠC SĨ, TIẾN SĨ**  
**THEO NGÀNH NĂM 2024**  
**(CĂN CỨ THEO SỐ GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG)**  
(Kèm theo Công văn số **164** /ĐHYD-ĐT ngày **29** tháng **2** năm 2024 của  
Hiệu trưởng trường Đại học Y – Dược)

TT	Ngành đào tạo	Số GVCH chức danh GS	Số GVCH chức danh PGS	Số GVCH TS/CKII (Không bao gồm GS và PGS)	XĐ chỉ tiêu Thạc sĩ năm 2024
1	Nội khoa	0	0	1	2
2	Ngoại khoa	0	0	1	2
3	Nhi khoa	0	0	1	2
4	Y học dự phòng	0	0	1	2
Tổng					

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng

**PHỤ LỤC 3**

DỰ KIẾN ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO THẠC SĨ, TIẾN SĨ  
THEO NGÀNH NĂM 2024

(CĂN CỨ THEO SỐ GIẢNG VIÊN CƠ HỮU, SỐ GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG)

(Kèm theo Công văn số 164 /ĐHYD-ĐT ngày 29 tháng 2 năm 2024 của

Hiệu trưởng trường Đại học Y – Dược)

TT	Ngành đào tạo	XĐ chỉ tiêu Thạc sĩ năm 2024
1	Nội khoa	42
2	Ngoại khoa	37
3	Nhi khoa	27
4	Y học dự phòng/	52
<b>Tổng</b>		<b>158</b>

**HIỆU TRƯỞNG**  


PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng